

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 26-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Ông Lê Hg Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99.1/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Văn H; sinh năm: 1980 tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi ở: / (không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn N và bà: Lưu Thị L; có vợ: Huỳnh Thị T và 01 con (sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 01/9/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Lâm Quang V – Sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: 34/3 đường Trần Minh Quyền, Phường 11, Quận 10, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn H là nhân viên của cửa hàng thực phẩm Mely – địa chỉ: 34/3 đường Trần Minh Quyền, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Lâm Quang V làm chủ. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 30/8/2019, H thấy cửa hàng vắng người, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Biết anh Vinh thường để tiền trong ngăn bàn làm việc nhưng không khóa nên H lén lút kéo ngăn bàn ra, mở ví rút 02 tờ tiền mệnh giá 100 USD và một xấp tiền mệnh giá 200.000 đồng bỏ vào túi quần rồi đặt ví vào vị trí cũ, đóng ngăn bàn lại và bỏ đi ra ngoài. Sau khi kiểm tra, H thấy số tiền lấy được là 200 USD và 5.800.000 đồng Việt Nam. H tiêu xài hết 5.800.000 đồng. Riêng 200 USD, H vẫn cất giữ trong người. Đến khoảng 09 giờ ngày 31/8/2019, anh Vinh phát hiện bị mất tiền nên kiểm tra lại hình ảnh camera thì xác định H đã lấy tiền nên đến Công an Phường 11, Quận 10 trình báo. Công an Phường 11, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 200 USD và 5.800.000 đồng Việt Nam. Tại Kết luận định giá tài sản số 758/KL-ĐGTS ngày 13/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định 200 USD có trị giá là 4.626.600 đồng. Như vậy số tiền chiếm đoạt trong ngày 30/8/2019 là 4.626.600 đồng + 5.800.000 đồng = 10.426.600 đồng; H đã giao nộp lại 200 USD, trả cho bị hại.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 29/8/2019, H trộm cắp số tiền 1.700.000 đồng và 01 lần trong tháng 6/2019 nhưng không nhớ rõ ngày, trộm cắp số tiền 2.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà H đã chiếm đoạt của anh Lâm Quang V là 5.800.000 đồng + 4.626.600 đồng + 1.700.000 đồng + 2.000.000 đồng = 14.126.600 đồng. Anh Vinh yêu H bồi thường số tiền trên, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh H thực hiện hành vi trộm cắp, hiện đã được lưu vào trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Đoàn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội 02 lần trở lên), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Đoàn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là H toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung ghi hình camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 14.126.600 đồng; nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ 02 lần trở lên (hai lần, mỗi lần trên 2.000.000 đồng); do vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy căn cứ vào chứng cứ hiện tại, có cơ sở xác định tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh Lâm Quang V mà chưa thu hồi được là 9.500.000 đồng; do vậy bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp pháp luật; vậy căn cứ vào Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo bồi thường cho anh Lâm Quang V 9.500.000 đồng.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Văn H;

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc: Bị cáo Đoàn Văn H bồi thường số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Lâm Quang V.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 475.000 (Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (3)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật